

	AUT ID	Full name	Note	Group	Schedule for 16th Oct, 2012
1	1283027	DANG VIET ANH		2	1.00 - 4.30 pm
2	1283026	NGUYEN KHANH BANG		2	1.00 - 4.30 pm
3	1283021	NGO HAI CHAU		2	1.00 - 4.30 pm
4	1284222	DO TIEN BACH DANG		2	1.00 - 4.30 pm
5	1283016	NGUYEN HUU LE DUNG		2	1.00 - 4.30 pm
6	1283028	HA HUU HAI		2	1.00 - 4.30 pm
7	1283030	NGUYEN MINH HOANG		2	1.00 - 4.30 pm
8	1283031	TRAN DANG KHOA		2	1.00 - 4.30 pm
9	1284618	THAI NGUYEN DANG KHOA		2	1.00 - 4.30 pm
10	1283032	QUAN VU MINH KHOI		2	1.00 - 4.30 pm
11	1283035	TRAN TRUNG KIEN		2	1.00 - 4.30 pm
12	1283037	NGUYEN PHUONG LINH		2	1.00 - 4.30 pm
13	1283059	NGUYEN THE LOC		2	1.00 - 4.30 pm
14	1283061	NGUYEN VU LOC		2	1.00 - 4.30 pm
15	1285534	NGUYEN THANH LUAN		2	1.00 - 4.30 pm
16	1283064	DOAN THIEN HOA NGHIEM		2	1.00 - 4.30 pm
17	1283067	CHAU TRAN NHAN		2	1.00 - 4.30 pm
18	1283223	NGUYEN DUC HOANG NHAT		2	1.00 - 4.30 pm
19	1283225	TRUONG NGOC NHUNG		2	1.00 - 4.30 pm
20	1283226	NGUYEN HUYNH TAN PHAT		2	1.00 - 4.30 pm
21	1283229	LY CHAN PHONG		2	1.00 - 4.30 pm
22	1284624	LE HUU PHUOC		2	1.00 - 4.30 pm
23	1283233	DANG HONG NGUYEN PHUONG		2	1.00 - 4.30 pm
24	1284928	NGUYEN HUYNH NHAT QUAN		2	1.00 - 4.30 pm
25	1283234	TRAN MINH QUY		2	1.00 - 4.30 pm
26	1283235	LE QUOC SI		2	1.00 - 4.30 pm
27	1283238	NGUYEN THAI SON		2	1.00 - 4.30 pm
28	1283636	VO TRAN NGOC TAN		2	1.00 - 4.30 pm
29	1283641	BUI THIEN THACH		2	1.00 - 4.30 pm

	AUT ID	Full name	Note	Group	Schedule for 16th Oct, 2012
30	1283645	NGUYEN VAN THAI		2	1.00 - 4.30 pm
31	1283647	TRAN LAM THAI		2	1.00 - 4.30 pm
32	1283678	NGUYEN HOANG THANG		2	1.00 - 4.30 pm
33	1284626	MAI KIM THANH		2	1.00 - 4.30 pm
34	1283681	DUONG HONG THINH		2	1.00 - 4.30 pm
35	1283695	NGUYEN HOANG LOC THO		2	1.00 - 4.30 pm
36	1284630	NGUYEN VIET TIEN		2	1.00 - 4.30 pm
37	1283700	NGUYEN MINH TOAN		2	1.00 - 4.30 pm